**Thông báo rút kinh nghiệm của Viện Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh đối với 02 vụ kiến “Tranh chấp di sản thừa kế”**

Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án Dân sự, Viện Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh (Viện phúc thẩm 3) thông báo những sai sót của một số vụ án của cấp sơ thẩm để các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm như sau:
**1/ Nội dung 02 vụ kiện “Tranh chấp di sản thừa kế”**
**1.1/ Vụ thứ nhất:**
Đồng nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Ngọc Túc, Nguyễn Ngọc Tự;
Bị đơn: Nguyễn Thị Loan.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Tuấn Khanh.
Nội dung vụ kiện: ông Nguyễn Ngọc Lưu (mất 2007) và bà Nguyễn Thị Lý (mất 2005) có 05 người con. Về tài sản các đương sự thừa nhận ông Lưu và bà Lý có tạo dựng tài sản chung là căn nhà cấp 4 và đất gắn liền diện tích 168m2, giấy chứng nhận đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Lý. Ngày 08/6/2005 ông Nguyễn Ngọc Lưu và bà Nguyễn Thị Lý lập bản di chúc với nội dung: Sau khi qua đời nếu hoàn cảnh quá khó khăn thì bà Loan có toàn quyền bán nhà đất và chia 8 phần 5 người con 5 phần, Loan 03 phần vì có công chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ và có trách nhiệm trích 5.000.000 đồng cho cháu ngoại Nguyễn Tuấn Khanh.
Sau khi xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Loan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.
Ngày 05/3/2015 Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại TPHCM đưa vụ án ra xét xử: Tuyên hủy toàn bộ án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.
Trong vụ án này cấp sơ thẩm chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 61 Bộ luật tố tụng dân sự nên đã không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.
Bản án sơ thẩm xác định chia thừa kế theo di chúc, nhưng không chia theo di chúc và xác lập người quản lý tài sản và nghĩa vụ thực hiện theo di chúc của người hưởng tài sản quy định tại Điều 684 Bộ luật dân sự về “Phân chia di sản theo di chúc”.
**1.2.Vụ thứ hai:**
Nguyên đơn: Ông Bùi Xuân Bảo, sinh năm 1956.
Bị đơn: Bùi Mỹ Ngọc, sinh năm 1946.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 18 người.
\* Về nội dung vụ kiện: Ông Bùi Xuân Triêu (chết năm 1991) chung sống với bà Phạm Thị Mãnh (chết năm 1999) có 07 người con. Đồng thời ông Bùi Xuân Triêu còn chung sống với bà Phạm Thị Cam (em ruột cụ Mãnh) sinh năm 1928 có 10 người con. Năm 2000 căn nhà cụ Triêu cất xuống cấp nên Bùi Xuân Huy đứng ra sửa chữa lại thì phát sinh tranh chấp. Năm 2007 Bùi Xuân Bảo khởi kiện chia thừa kế toàn bộ diện tích đất.
Các đương sự đều thống nhất về hàng thừa kế và các căn nhà do ông Phong, bà Dung, bà Kỳ, ông Huy làm (không có tranh chấp).
Khi cụ Triêu và cụ Mãnh chết không để lại di chúc, cấp sơ thẩm xác định căn nhà và thửa đất có diện tích 386,4m2 là một phần di sản của cụ Bùi Xuân Triêu và cụ Phạm Thị Mãnh để lại, xác định mỗi cụ được 1/3 khối di sản là 128,8m2 đất. Trong đó phần di sản của cụ Triêu có 17 người con và hai vợ nên được chia 19 phần mỗi phần được hưởng 6,78m2 đất, riêng cụ Mãnh và cụ Cam còn được hưởng một phần thừa kế của cụ Triêu mỗi người thêm 6,78m2, nên cụ Mãnh 135,58m2 đất được chia cho 07 người con của cụ và phần của cụ Cam có tổng diện tích là 135,58m2 đất.
Án sơ thẩm xét xử giao hết các suất thừa kế cho bà Cam và buộc bà Cam có nghĩa vụ thanh toántiền cho các thừa kế con bà Mãnh, nên bà Phạm Thị Cam làm đơn kháng cáo chỉ nhận phần của bà được hưởng, không nhận phần hiện vật của các đồng thừa kế khác vì già yếu không có khả năng kinh tế để hoàn lại tiền.
Ngày 25/3/2015 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao đưa vụ án ra xét xử: Tuyên hủy toàn bộ án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.
Trong vụ án này có nhiều bị đơn hiện đã cất nhà ở trên phần đất tranh chấp cấp sơ thẩm không xác minh điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về nhu cầu chỗ ở của những người được hưởng thừa kế hiện đang ở trên đất để chia một phần diện tích đất cho những người đang sử dụng đất theo yêu cầu hay chia bằng hiện vật. Bản án tuyên giao toàn bộ cho bà Cam quản lý trong khi những người này đã có gia đình riêng, bản thân bà Cam cũng không đồng ý nhận toàn bộ các kỷ phần để có trách nhiệm hoàn lại tiền là vi phạm nghiêm trọng Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự. Nếu các bên không thống nhất được thì phải xác lập giá trị tài sản đểchia phần giá trị. Chỉ có những người hưởng vượt so với kỷ phần được nhận thì mới có nghĩa vụ hoàn trả. Bà cam không có nghĩa vụ vì phần tài sản của bà không có yêu cầu chia.
Bản án sơ thẩm giao các phần thừa kế của các con cụ Cam và con cụ Mãnh buộc cụ Cam phải thanh toán lại số tiền quá lớn, vượt khả năng thanh toán của cụ Cam vi phạm quyền hưởng và quản lý tài sản của bà Cam.
**2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:**
Trong quá trình kiểm sát việc thụ lý, trực tiếp kiểm sát xét xử và kiểm sát bản án, chưa thực hiện tốt công tác kiểm sát hoạt động tư pháp. Chưa thực hiện tốt việc kiểm sát bản án không phát hiện những vi phạm của Tòa án để kịp thời kiến nghị yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm khắc phục vi phạm, thực hiện việc kháng nghị phúc thẩm, hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thẩm quyền, dẫn đến cấp phúc thẩm phải tuyên hủy án để giải quyết vụ kiện đúng pháp luật.
Trên đây là 02 vụ án dân sự có vi phạm nghiêm trọng Điều 61, Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự. Viện phúc thẩm 3 thấy cần thông báo đến các Viện kiểm sát tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu và rút kinh nghiệm chung, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT- VKSTC- VPT1 ngày 17/5/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao./

<https://vksbinhphuoc.gov.vn/archives/view/Thong-bao-rut-kinh-nghiem-cua-Vien-Thuc-hanh-quyen-cong-to-va-Kiem-sat-xet-xu-phuc-tham-tai-thanh-pho-Ho-Chi-Minh-572/>